

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

Bản án số: 328/2020/HSST

Ngày: 26/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH Đ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Lan Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Vũ Quyền Lương**

Ông Nguyễn Thái Hòa

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Trần Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. B tham gia phiên tòa: **Bà Hồ Thị Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 309/2020/HSST ngày 09/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2020/HSST ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ

Sinh ngày 03/7/2001 tại Đ.

HKTT: Thôn X, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Nguyễn Văn Đ-sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị H - sinh năm 1979.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 27/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 21 giờ ngày 26/02/2020, L đi đến khu vực đường T thuộc khu phố 2, phường T, thành phố B, gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, L đến thuê phòng số 5

nhà nghỉ “K” tại số 60, khu phố 2, phường T, thành phố B, lấy một phần ma túy sử dụng, phần còn lại L cất giấu để sử dụng dần.

Đến 11 giờ 05 phút ngày 27/02/2020, khi L đang cất giấu 01 (một) gói ma túy trên bàn trong phòng số 5 nhà nghỉ “K” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (Nguyễn Thị L khai là ma túy tổng hợp –hàng đá) đã được niêm phong có chữ ký của L và dấu mộc của Công an phường T, thành phố B.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 0937836976, số Imel: 355677064628155/01 của L không sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 397/KLGĐ-PC09 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng 0,2403gam, loại **Methamphetamine**”.

Tại bản cáo trạng số 319/CT-VKSBH ngày 03/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo: Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L thừa nhận vào ngày 26/02/2020, bị cáo mua 01 (một) gói ma túy tổng hợp của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 300.000đ đem về phòng số 5 nhà nghỉ “K” tại số 60, khu phố 2, phường T, thành phố B lấy một phần ma túy sử dụng, phần còn lại cất giữ. Đến khoảng 11 giờ 05 phút ngày 27/02/2020 thì bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2403 gam ma túy loại Methamphetamine.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị

L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng để có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, có nhân thân chưa tiền án, tiền sự; trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 397 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 0937836976, số Imel: 355677064628155/01 do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST theo quy định.

[6] Về vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2020.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 397 ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đ.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung số thuê bao 0937836976, số Imel: 355677064628155/01.

Các vật chứng trên được thu giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP.BH;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo – NTG;
- Lưu.

Bùi Lan Hương